

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2589 /QLCL-CL1
V/v chuẩn bị cho đón và làm việc
với đoàn thanh tra của FSVPS

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2015

Kính gửi:

- Các DN đăng ký và có tên trong Danh sách XKTS vào Liên minh Kinh tế Á - Âu;
- Cơ quan Quản lý Chất lượng NLS&TS Trung Bộ, Nam Bộ

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) nhận được công thư số FS-EN-8/15525 (văn bản và bản dịch gửi kèm) của Cơ quan Kiểm dịch Động Thực vật Liên Bang Nga (FSVPS) thông báo dự kiến trong tháng 11/2015 sẽ cử Đoàn đến Việt Nam thanh tra các doanh nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam xuất khẩu thủy sản vào thị trường Liên minh Kinh tế Á Âu để đánh giá độ tin cậy của các cam kết do NAFIQAD đưa ra cũng như hiệu quả của các biện pháp khắc phục do NAFIQAD tiến hành.

Để phục vụ cho việc sắp xếp lịch trình thanh tra, NAFIQAD đã có công văn số 2386/QLCL-CL1 ngày 16/9/2015 gửi FSVPS cung cấp danh sách 136 doanh nghiệp trong đó có 22 doanh nghiệp đang được phép xuất khẩu thủy sản vào LM Kinh tế Á Âu, 21 doanh nghiệp đang tạm thời bị đình chỉ và 93 doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu vào thị trường này để FSVPS lựa chọn đưa vào lịch trình thanh tra (danh sách gửi kèm). NAFIQAD sẽ có thông báo lịch trình cụ thể tới các doanh nghiệp liên quan sau khi nhận được thông tin từ FSVPS.

Để chuẩn bị đón và làm việc với đoàn thanh tra, Cục yêu cầu các đơn vị:

1. Các DN đăng ký và có tên trong Danh sách XKTS vào Liên minh Kinh tế Á - Âu:

- Rà soát, cập nhật đầy đủ quy định của Liên minh Kinh tế Á - Âu bằng cả **tiếng Nga** và tiếng Anh hoặc tiếng Việt (nếu có bản dịch) theo Danh mục tại Phụ lục 1 công thư FS-EN-8/15525 và Danh mục các văn bản liên quan của LM Kinh tế Á Âu được đăng tải trên website của NAFIQAD: <http://www.nafiqad.gov.vn/quy-111inh-cua-thi-truong> và website của FSVPS: <http://fsvps.ru/fsvps/iniporExport/tsouz/docs.html>. Lưu ý: lưu giữ các văn bản và các hồ sơ, bằng chứng liên quan đến việc tổ chức phổ biến đến các cán bộ, công nhân có liên quan của doanh nghiệp.

- Rà soát điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, khắc phục các sai lỗi theo biên bản kiểm tra gần nhất. Tham khảo các sai lỗi chính Đoàn thanh tra FSVPS đã phát hiện tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trong tháng 12/2013 và 10/2014 (được tổng hợp tại công văn 1110/QLCL-CL1 ngày 19/6/2014 và 1089/QLCL-CL1 ngày 22/4/2015 đăng tải trên website của Cục). Các doanh nghiệp có lô hàng bị FSVPS cảnh báo vi phạm điều kiện ATTP cần lưu trữ và duy trì chương trình

DANH SÁCH CƠ SỞ CHẾ BIẾN XK THỦY SẢN VÀO LIÊN MINH KINH TẾ Á-ÂU

(Phụ lục kèm theo công văn số 38/QĐ-LCCL-CL1 ngày 16/9/2015)

TT	Tên cơ sở	Mã số	SP đăng ký XK	Ghi chú
Các doanh nghiệp đang được xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á-Âu				
1	Công ty Cổ phần Hùng Vương	DL 308	Cá tra, basa đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
2	Nhà máy Chế biến thủy sản Ba Lai - Công ty Cổ phần XNK lâm thủy sản Bến Tre - FAQUMEX	DL 333	Cá tra, basa ; mực, bạch tuộc, tôm đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy sản số 1 - Nhà máy Chế biến thực phẩm Tân Phú Trung	DL 01	Cá tra, basa đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
4	Xí nghiệp đông lạnh AGF9 - Công ty Cổ phần XNK thủy sản An Giang	DL 09	Cá tra, basa đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
5	Công ty TNHH Hùng Vương- Vĩnh Long	DL 36	Cá tra, basa đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
6	Công ty CP CBTS thủy hải sản Hiệp Thanh	DL 69	Cá tra, basa đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
7	Phân xưởng 1 - Công ty CP thủy sản Minh Hải	DL 374	Tôm đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
8	Công ty Cổ phần thực phẩm SAOTA (FIMEX VN)	DL 132	Cá tra, basa ; mực, bạch tuộc, tôm đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
9	Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý	DL 321	Tôm đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
10	Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú	DL 145	Tôm đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
11	Công ty Cổ phần CBTS&XNK Cà Mau	DL 25	Tôm đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
12	Xí nghiệp Đông lạnh Cà Mau 4	DL 178	Tôm đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
13	Phân xưởng II- Công ty TNHH CBTS Tiên Đạt	DL 334	Hải sản (tôm, mực, bạch tuộc, bạch tuộc, cá biển) đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
14	Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu III - Công ty Cổ phần Chế biến XNK Thủy sản Bà Rịa Vũng Tàu	DL 484	Thủy sản đông lạnh các loại (trừ cá tra, basa) Chả cá Surimi đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
15	Nhà máy chế biến chả cá Sông Đốc - Xí nghiệp Dịch vụ Thủy sản Sông Đốc - Công ty Khai thác và dịch vụ thủy sản Cà Mau	DL 295	Chả cá surimi đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
16	Công ty Vĩnh Nguyên	DL 79	surimi cá biển	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
17	Công ty Foodtech	DH 174	cá ngừ đóng hộp, cá biển đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu

18	Xí nghiệp Chế biến thực phẩm thủy sản Bình Thới - Công ty Cổ phần kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	HK 156	cá biển khô, mực khô các loại	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
19	Công ty Cổ phần Sài Gòn Tâm Tâm - Xưởng chế biến Thủy sản khô	HK 128	Thủy sản khô các loại	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
20	Công ty Tín Thịnh	DL 385	Hải sản (tôm biển, mực, bạch tuộc, cá biển) đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
21	Công ty TNHH Hải Vương	DL 318	Cá biển đông lạnh	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu
22	Công ty Hải Thanh	DL 123	chả cá surimi	Được phép XK vào LM Kinh tế Á-Âu

Các doanh nghiệp có tên trong Danh sách nhưng đang bị đình chỉ xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á-Âu

23	Công ty CP CBTS XNK Kiên Cường	DL 409	Tôm đông lạnh Mực, bạch tuộc đông lạnh	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
24	Nhà máy đông lạnh thủy sản Hùng Cá - Công ty TNHH Hùng Cá	DL 126	cá tra, ba sa đông lạnh	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
25	Công ty Huy Nam	DL 344	Hải sản (tôm, mực, bạch tuộc, bạch tuộc, cá biển) đông lạnh	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
26	Xí nghiệp CBTSXK I (F 34) - Công ty Cổ phần CB XNK thủy sản Bà Rịa - Vũng Tàu	DL 34	Hải sản (tôm, mực, bạch tuộc, bạch tuộc, cá biển) đông lạnh	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
27	Xí nghiệp chế biến hải sản - Công ty Cổ phần thủy sản và XNK Côn Đảo	DL 286	Chả cá surimi đông lạnh	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
28	Xí nghiệp CBTSXK IV - Công ty Cổ phần CB XNK thủy sản Bà Rịa - Vũng Tàu	HK 173	Cá biển khô các loại	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
29	Phân xưởng hàng khô- Doanh nghiệp tư nhân Trung Sơn- Nhà máy chế biến hải sản xuất khẩu Trung Sơn, Chi nhánh 3	HK 439	Cá biển khô các loại	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS

30	Công ty TNHH Hải sản An Lạc	HK 216	Thủy sản khô các loại (cá, tôm, mực khô)	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
31	Công ty CP XNK Thực phẩm Sài Gòn- Chi nhánh Đồng Nai	HK 789	Cá biển khô các loại	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
32	Công ty TNHH Ngọc Tùng	DL 266	Hải sản (cá biển, mực bạch tuộc, tôm) đông lạnh	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
33	Phân xưởng II- Công ty TNHH Thủy sản Phương Đông	DL 433	Chả cá surimi đông lạnh	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
34	Công ty TNHH thủy sản Trường Nguyên	DL 39	Cá tra, basa đông lạnh	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, gửi FSVPS
35	Xí nghiệp CBTS An Thịnh-Công ty CP Việt An	DL 359	Cá tra, basa đông lạnh	- DN được FSVPS thanh tra tháng 12/2013 - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, tổng hợp gửi FSVPS
36	Xí nghiệp CBTS An Thịnh-Công ty CP Việt An	DL 75	Cá tra, basa đông lạnh	- DN được FSVPS thanh tra tháng 12/2013 - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, tổng hợp gửi FSVPS
37	Coogn ty Cổ phần Nông Thủy sản Việt Phú	DL 252	Cá tra, basa; tôm biển, mực, bạch tuộc đông lạnh	- DN được FSVPS thanh tra tháng 12/2013 - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, tổng hợp gửi FSVPS
38	Công ty cổ phần thủy sản Me Kong	DL 183	Cá tra, basa đông lạnh	- DN được FSVPS thanh tra tháng 10/2014 - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, tổng hợp gửi FSVPS
39	Xí nghiệp KISIMEX Rạch Giá - Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang	DL 144	Hải sản (tôm, mực, bạch tuộc, cá biển) đông lạnh Chả cá surimi đông lạnh	- DN được FSVPS thanh tra tháng 10/2014 - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, tổng hợp gửi FSVPS
40	Xí nghiệp 3 - Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	DL 500	Cá tra, basa đông lạnh	- DN được FSVPS thanh tra tháng 10/2014 - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, tổng hợp gửi FSVPS

41	Công ty TNHH nông hải sản thương mại dịch vụ Thuần Tuế	DL 279	Hải sản (cá biển, mực bạch tuộc) đông lạnh	DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu
42	Công ty TNHH Anh Long	HK 136	Cá, mực khô	DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu
43	Phân xưởng chế biến thủy sản khô- Công ty xuất khẩu nông sản Ninh Thuận	HK 80	Thủy sản khô các loại	- DN đang bị FSVPS đình chỉ XK vào LM Kinh tế Á-Âu Đang tạm ngừng sản xuất từ tháng 1/2015

Các doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á-Âu

44	Công ty Cổ phần Châu Âu	DL 518	Cá tra, basa đông lạnh	- DN được FSVPS thanh tra tháng 12/2013 - DN đã có báo khắc phục sai lỗi, được NAFIQAD thẩm tra, tổng hợp gửi FSVPS
45	Công ty TNHH Gallant Ocean Việt Nam	DL 350	Tôm đông lạnh	
46	Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam – Chi nhánh đông lạnh Thừa Thiên Huế	DL 623	Tôm đông lạnh	
47	Công ty CP Thương mại thủy sản Á Châu	DL 711	Cá tra, basa đông lạnh	
48	Xí nghiệp CBTS Láng Trâm - Công ty CP Thủy sản Minh Hải	DL 713	Tôm đông lạnh	
49	Công ty CP Basa	DL 347	Cá tra, basa đông lạnh Cá rô phi, cá chẻm đông lạnh	
50	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Du lịch thương mại Kiên Giang- Nhà máy thực phẩm đóng hộp KTC	DH 755	Đồ hộp thủy sản	
51	Công ty TNHH XNK thủy sản Đông Á	DL 732	Cá tra, basa đông lạnh	
52	Công ty CP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang	DL 370	Cá tra, basa đông lạnh	
53	Công ty TNHH Công nghiệp thủy sản Miền Nam	DL 14	Cá tra, basa đông lạnh	
54	Công ty cổ phần thủy sản Cafatex	DL 65	Cá tra, basa đông lạnh Tôm đông lạnh	
55	Xí nghiệp thủy sản Tây Đô - Công ty Cổ phần TS CAFATEX	DL 365	Cá tra, basa đông lạnh	
56	Công ty Cổ phần Thủy sản Nam Sông Hậu	DL 753	Cá tra, basa đông lạnh Tôm đông lạnh	

57	Công ty Cổ phần chế biến & đóng gói thủy hải sản (USPC)	DL 319	Hải sản (tôm, cá biển) đông lạnh	
58	Công ty cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Cầu Tre - Phân xưởng Chế biến Thực phẩm	DL 103E	Thủy sản đông lạnh các loại (trừ cá tra, basa)	
59	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam	DL 303	Tôm đông lạnh	
60	Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy hải sản XNK Thiên Phú	DL 502	Tôm đông lạnh	
61	Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Ngọc Trí	DL 721	Tôm đông lạnh	
62	Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh Đông lạnh Bến Tre	DL 790	Cá tra, basa đông lạnh	
63	Công ty TNHH Đại Thành	DL 471	Cá tra, basa đông lạnh	
64	Công ty Cổ phần Thủy sản Bình Định	DL 57	Hải sản (cá biển) đông lạnh	
65	Công ty Cổ phần Thủy sản Thừa Thiên Huế	DL 225	Tôm đông lạnh Cá đông lạnh	
66	Nhà máy Đông lạnh Mỹ Sơn - Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	DL 421	Hải sản (tôm, mực, bạch tuộc, bạch tuộc, cá biển) đông lạnh	
67	Xí nghiệp đông lạnh F32 - Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước	DL 32	Hải sản (tôm, mực, bạch tuộc, bạch tuộc, cá biển) đông lạnh	
68	Công ty TNHH Minh Đăng	DL 449	Hải sản (tôm, mực, bạch tuộc, bạch tuộc, cá biển) đông lạnh	
69	Công ty TNHH KDCB TS & XNK Quốc Việt	DL 200	Tôm đông lạnh	
70	Công ty TNHH MTV CBTS & XNK Ngo Bros	DL 786	Tôm đông lạnh	
71	Công ty cổ phần thủy hải sản An Phú	DL 26	Cá tra đông lạnh Cá rô phi đông lạnh	
72	Phân xưởng 2 - Công ty cổ phần thủy sản Cửu Long	DL 31	Tôm đông lạnh	
73	Phân xưởng 1&3 - Công ty cổ phần thủy sản Cửu Long	DL 326	Tôm đông lạnh	

74	Phân xưởng 1 - Nhà máy thủy sản Đa Quốc gia - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia	DL 479	Cá tra đông lạnh Cá rô phi đông lạnh	
75	Phân xưởng 1, Xí nghiệp đông lạnh thủy sản Cadovimex II - Công ty Cổ phần chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản Cadovimex II	DL 483	Cá tra, basa đông lạnh	
76	Công ty TNHH MTV chế biến thủy sản Hoàng Long	DL 530	Cá tra đông lạnh Cá rô phi đông lạnh	
77	Công ty Cổ phần Vạn Ý	DL 717	Cá tra, basa đông lạnh	
78	Chi nhánh Công ty cổ phần thực phẩm Bạ và Tỏi tại Cần Thơ - Nhà máy chế biến thủy sản Panga Mekong	DL 293	Cá tra, basa đông lạnh	
79	Xí nghiệp thực phẩm Mekong Delta - Công ty Cổ phần XNK thủy sản Cần Thơ	DL 369	Cá tra, basa đông lạnh	
80	Phân xưởng hàng đông - Công ty TNHH Thủy sản Thái Bình Dương - Long An	DL 472	Hải sản (cá biển) đông lạnh	
81	Xí nghiệp Chế biến thủy sản Trọng Nhân - Công ty TNHH Thủy sản Trọng Nhân	DL 54	Tôm đông lạnh các loại	
82	Công ty Cổ phần Chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản Hòa Phát	DL 725	Cá tra đông lạnh	
83	Công ty Cổ phần Vĩnh Nha Trang	DL 620	Cá đông lạnh các loại	
84	Công ty TNHH Thủy sản Hải Long Nha Trang	DL 314	Cá đông lạnh các loại	
85	Công ty TNHH Thủy sản Thái Bình Dương	DL 533	Hải sản (cá biển) đông lạnh	
86	Công ty CPTP xuất khẩu Trung Sơn Hưng Yên	DL 494	Cá Hồi, cá saba, tôm, cua, mực, bạch tuộc, cá mòi đông lạnh	
87	Chi nhánh Seaprodex Hải Phòng - Tổng công ty thủy sản Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên	DL 168	Cá đông lạnh; Ngao hấp đông lạnh	
88	Công ty CP XNK thủy sản Thanh Hóa	DL 47	Ngao, cá rô phi đông lạnh	
89	Công ty TNHH Nghêu Thái Bình	DL 537	Ngao nguyên con đông lạnh	
90	Công ty TNHH Trung Thành	NM 507	Nước mắm, mắm tôm	
91	Chi nhánh Công ty TNHH Thông Thuận tại Ninh Thuận - Nhà Máy Chế biến Tôm số 1	DL 601	Tôm đông lạnh các loại	
92	Công ty TNHH hải sản Bến Vững	DL 607	Cá đông lạnh các loại	
93	Chi nhánh công ty TNHH MTV Trần Hân	DL 797	Cá tra & basa đông lạnh	
94	Chi nhánh Công ty CP Thủy sản Bạc Liêu	DL 527	Chả cá biển đông lạnh	

95	Xí nghiệp chế biến thủy sản Thuận An 1 - Công ty TNHH SX, TM & DV Thuận An	DL 292	Cá tra đông lạnh	
96	Chi nhánh Công ty TNHH SX TM DV Thuận An - Xí nghiệp chế biến thủy sản XK Thuận An III	DL 703	Cá tra đông lạnh	
97	Công ty TNHH MTV Ân Độ Dương - Nhà máy đông lạnh thủy sản Ân Độ Dương	DL 18	Cá tra, rô phi đông lạnh	
98	Nhà máy đông lạnh thủy sản Nam Việt - Công ty Cổ phần Nam Việt	DL 152	Cá tra, rô phi đông lạnh	
99	Nhà máy đông lạnh thủy sản Thái Bình Dương N.V - Công ty Cổ phần Nam Việt	DL 384	Cá tra, rô phi đông lạnh	
100	Công ty TNHH thủy sản Biển Đông	DL 15	Cá tra đông lạnh	
101	Công ty TNHH hai thành viên Hải sản 404	DL 77	Cá tra đông lạnh	
102	Xí nghiệp đông lạnh thủy sản AFIEX - Công ty cổ phần XNK nông sản thực phẩm An Giang	DL 184	Cá tra đông lạnh	
103	Công ty cổ phần đông lạnh thủy sản Long Toàn	DL 206	Tôm đông lạnh	
104	Công ty cổ phần Docifish	DL 239	Cá tra đông lạnh	
105	Công ty cổ phần XNK thủy sản An Mỹ	DL 311	Cá tra, rô phi đông lạnh	
106	Công ty cổ phần NTACO	DL 324	Cá tra đông lạnh	
107	Xí nghiệp thực phẩm Bến Cát - Công ty cổ phần XNK nông sản thực phẩm An Giang	DL 363	Cá tra đông lạnh	
108	Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu Thanh Hùng - Công ty TNHH Thanh Hùng	DL 367	Cá tra, basa đông lạnh	
109	Phân xưởng 2 - Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Sông Hậu	DL 396	Cá tra đông lạnh	
110	Chi nhánh Công ty cổ phần thủy sản số 4 - Kiên Giang	DL 400	Cá nuôi, cá biển, mực, bạch tuộc, tôm đông lạnh	
111	Công ty cổ phần thủy sản NTSF	DL 461	Cá tra, basa đông lạnh	
112	Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền - Công ty cổ phần Tô Châu	DL 489	Cá tra, basa đông lạnh	
113	Công ty TNHH thủy hải sản Saigon-Mekong	DL 491	Cá tra đông lạnh	
114	Công ty TNHH thủy sản Nam Phương	DL 509	Cá tra, rô phi đông lạnh	
115	Chi nhánh Công ty cổ phần thủy sản số 4 - Đồng Tâm	DL 516	Cá nuôi (cá tra, basa, rô phi, diêu hồng, chêm, he) đông lạnh	
116	Công ty cổ phần thủy sản NTSF - Nhà máy chế biến thủy sản Nha Trang Cần Thơ	DL 548	Tôm nuôi đông lạnh	
117	Công ty TNHH Thủy sản Phát Tiến	DL 704	Cá tra đông lạnh	
118	Nhà máy Thiên Mã 3 - Công ty TNHH XNK thủy sản Thiên Mã	DL 733	Cá tra, basa đông lạnh	

119	Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư & xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang tại Lấp Vò - Đồng Tháp	DL 772	Cá tra, basa đông lạnh	
120	Công ty cổ phần chế biến thủy sản Long Phú	DL 785	Cá tra đông lạnh	
121	Phân xưởng I và phân xưởng giá trị gia tăng - Công ty Cổ phần thủy sản Bình An	DL 68	Cá tra đông lạnh	
122	Phân xưởng II - Công ty Cổ phần thủy sản Bình An	DL 462	Cá tra đông lạnh	
123	Công ty CP Hùng Vương-Phân xưởng II	DL 386	Cá tra, basa đông lạnh	
124	Nhà máy Hoàng Anh - Chi nhánh Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại Anh Nhân	TS 792	Cua sống và tôm tươi ướp đá	
125	Công ty TNHH Hải Nam	DL 125	Cá nuôi (cá tầm và trứng cá tầm) đông lạnh; hải sản (cá biển, mực ống, còi điệp) đông lạnh; thủy sản phối trộn	
126	Công ty TNHH Hải Nam	DL 356	Cá nuôi (cá tầm và trứng cá tầm) đông lạnh; hải sản (cá biển, mực, bạch tuộc) đông lạnh	
127	Công ty TNHH Hải Nam	HK 238	Hải sản khô, Hải sản đông lạnh, thực phẩm chế biến	
128	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất Nhập khẩu Âu Vững 1	DL 446	Tôm đông lạnh	
129	Công ty Cổ phần Thủy sản Tắc Cậu	DL 521	Chả cá surimi đông lạnh	
130	Phân xưởng chế biến thủy sản đông lạnh - Công ty TNHH Gallant Ocean Quảng Ngãi	DL 602	Tôm đông lạnh	
131	Công ty Cổ phần Thủy sản Thông Thuận Cam Ranh - Nhà máy 1	DL 153	Tôm đông lạnh	
132	Công ty Cổ phần Thủy sản Thông Thuận Cam Ranh - Nhà máy 2	DL 373	Tôm đông lạnh	
133	Công ty TNHH Tín Thịnh	DH 546	Đồ hộp thủy sản	
134	Công ty Cổ phần CB TS Trường Long	DL 553	Chả cá surimi đông lạnh	
135	Công ty TNHH Châu Á	DL 27	Cá tra, basa đông lạnh	
136	Công ty CP Thủy sản Minh Phú - Hậu Giang	DL 734	Tôm đông lạnh	

**CƠ QUAN KIỂM DỊCH
ĐỘNG THỰC VẬT**
Liên bang Nga
107139, Matxcova, ngõ Orlikov, số nhà 1/11
ĐT: (7 499) 975-4347
Fax: (7 495) 607-5111
E-mail: info@svfk.mcx.ru
<http://www.fsvps.ru>

**FEDERAL SERVICE
FOR VETERINARY AND PHYTOSANITARY
SURVEILLANCE**
1/11, Orlikov per., Moscow, 107139
The Russian Federation
Phone: (7 499) 975-4347
fax: (7 495) 607-5111
E-mail: info@svfk.mcx.ru
<http://www.fsvps.ru>

Mát-xcơ-va, ngày 01 tháng 09 năm 2015
Số: FS-EN-8/15525

Kính gửi: **Ông Nguyễn Như Tiệp**
Cục Trưởng Cục Quản lý chất lượng NLS và TS
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Ông Nguyễn Như Tiệp kính mến,

Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Liên bang Nga (FSVPS) xin gửi tới Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam lời chào trân trọng và phúc đáp công văn số 2013/QLCL-CL1 ngày 31/7/2015 xin thông báo như sau: Nhằm đánh giá độ tin cậy của các cam kết do NAFIQAD đưa ra, cũng như tính hiệu quả của các biện pháp khắc phục do NAFIQAD tiến hành để loại bỏ các vi phạm đối với yêu cầu và tiêu chuẩn của Liên minh kinh tế Á-Âu và Liên bang Nga được phát hiện trong các chuyên thanh tra trước đây, FSVPS sẵn sàng tiến hành thanh tra (kiểm tra) các doanh nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam xuất khẩu sản phẩm của mình vào các quốc gia thành viên Liên minh kinh tế Á-Âu và Liên bang Nga vào tháng 11/2015.

Liên quan đến vấn đề này, theo các khoản 65 và 66, mục VI của Quy chế, FSVPS xin gửi tới Ông bản liệt kê danh sách các văn bản quy phạm pháp luật của Liên minh kinh tế Á-Âu và Liên bang Nga (phụ lục 1), cũng như một lần nữa đề nghị trong thời gian sớm nhất cập nhật và cung cấp cho FSVPS thông tin cần thiết để chuẩn bị và tiến hành thanh tra (kiểm tra) theo phụ lục 2, bằng tiếng Nga nếu có thể được.

Ngoài ra, trong phụ lục 3 chúng tôi xin gửi danh mục các tài liệu mà các doanh nghiệp được thanh tra phải cung cấp cho các chuyên gia của FSVPS trong quá trình kiểm tra, bằng tiếng Nga nếu có thể được.

Theo luật pháp của Liên minh kinh tế Á-Âu, có thể sẽ có các đại diện của Ủy ban kinh tế Á-Âu và đại diện cơ quan thú y các nước Bê-la-rút, Ca-dắc-xtan và Ác-mê-nia tham gia vào chuyên thanh tra nói trên.

Thành phần Đoàn của FSVPS và danh sách các doanh nghiệp dự kiến thanh tra sẽ được gửi bổ sung tới Ông sau.

Một lần nữa, xin được gửi tới Ông lời chào trân trọng.

Phụ lục: 4 trang.

Kính thư,
E. A. Nepoklonov
Phó Thủ trưởng
Cơ quan Kiểm dịch động thực vật

Phụ lục 1

Đính kèm công thư của FSVPS số FS-EN-8/15525, ngày 01/09/2015

Luật pháp của Liên minh hải quan:

1. Các yêu cầu thú y (vệ sinh-thú y) thống nhất đối với hàng hóa thuộc diện kiểm tra (giám sát) thú y được thông qua bởi Quyết định số 317 của Ủy ban Liên minh hải quan ngày 18/6/2010.

2. Các yêu cầu vệ sinh-dịch tễ và vệ sinh thống nhất đối hàng hóa với thuộc diện kiểm tra (giám sát) vệ sinh-dịch tễ được thông qua bởi Quyết định số 299 của Ủy ban Liên minh hải quan ngày 28/5/2010.

3. Quyết định số 607 của Ủy ban Liên minh hải quan ngày 7/4/2011 “Về mẫu chứng thư thống nhất đối với hàng hóa thuộc diện kiểm tra được nhập khẩu từ các nước thứ 3 vào lãnh thổ hải quan của Liên minh hải quan”.

4. Quy chuẩn kỹ thuật của Liên minh hải quan “Về an toàn bao gói” (TP TC 005/2011).

5. Quy chuẩn kỹ thuật của Liên minh hải quan “Thực phẩm trong phân ghi nhãn” (TP TC 022/2011).

6. Quy chuẩn kỹ thuật của Liên minh hải quan “Các yêu cầu về an toàn phụ gia thực phẩm, các chất làm tăng hương vị và các chất phụ trợ khác” (TP TC 029/2012).

Luật pháp của Liên bang Nga:

1. SanPiN 2.3.2.1078-01. Nguyên liệu lương thực và thực phẩm. Các yêu cầu vệ sinh về an toàn và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm. Các quy định và tiêu chuẩn vệ sinh-dịch tễ (được thông qua bởi Chánh thanh tra thú y nhà nước Liên bang Nga ngày 06/11/2001).

2. SanPiN 2.1.4.1074-01 “Nước uống. Các yêu cầu vệ sinh đối với chất lượng nước của các hệ thống cung cấp nước tập trung. Kiểm soát chất lượng” (được thông qua bởi quyết định số 24 ngày 26/9/2001 của Chánh thanh tra thú y nhà nước Liên bang Nga, phiên bản ngày 25/2/2010, có sửa đổi ngày 28/6/2010).

3. SanPiN 2.1.4.1075-02 “Các yêu cầu vệ sinh đối với chất lượng nước được cung cấp không tập trung. Bảo vệ vệ sinh các nguồn nước” (được thông qua bởi quyết định số 40 ngày 25/11/2002 của Chánh thanh tra thú y nhà nước Liên bang Nga).

4. SanPiN 2.3.4.050-96 “Sản xuất và bán các sản phẩm thủy sản” (được thông qua bởi sắc lệnh số 6 ngày 11/3/1996 của Ủy ban giám sát vệ sinh dịch tễ nhà nước Liên bang Nga).

5. Các quy định đối với kho lạnh được thông qua ngày 29/9/1988.

Phụ lục 2

Đính kèm công thư của FSVPS số FS-EN-8/15525, ngày 01/09/2015

1. Thông tin về khối lượng thủy sản.

- 1.1. Khối lượng thủy sản xuất/nhập khẩu từ/vào các nước.
- 1.2. Tổng khối lượng sản xuất/nhập khẩu từ/vào các nước.
- 1.3. Các nước nhập khẩu thủy sản lớn nhất.

2. Thông tin về nuôi trồng thủy sản trong nước.

- 2.1. Các loại thủy sinh được nuôi trồng.
- 2.2. Thông tin về khối lượng nuôi trồng thủy sinh theo từng loài, trong các năm 2013-2015, tính theo tấn.
- 2.3. Tình hình bệnh dịch động vật về các bệnh của thủy sinh.
- 2.4. Các chương trình quốc gia về chống các bệnh của thủy sinh.
- 2.5. Các lĩnh vực nuôi trồng thủy sinh chủ yếu và các chương trình giám sát quốc gia đối với thủy sinh.
- 2.6. Các chương trình quốc gia về kiểm soát thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi dùng cho thủy sinh.
- 2.7. Số lượng các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản chuyên về gây giống (ấp và nuôi thủy sinh nhỏ, theo loại thủy sinh) trên lãnh thổ đất nước, sơ đồ thiết kế nhà xưởng, công suất (theo loại thủy sinh). Khối lượng và các nước nhập khẩu chủ yếu vật liệu giống từ các nước khác (nêu rõ từ những nước nào).
- 2.8. Số lượng các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản (theo loại thủy sinh) trên lãnh thổ đất nước.
 - 2.8.1. Các yêu cầu và tiêu chuẩn đối với việc chuyên chở cá, thủy sản và hải sản.
 - 2.8.2. Việc tiêu diệt động vật gặm nhấm, khử trùng, diệt côn trùng: danh mục các chế phẩm được phép sử dụng, kiểm soát việc sản xuất và sử dụng các chất này.
 - 2.8.3. Danh mục các chế phẩm được phép sử dụng ở Việt Nam, trong đó có thuốc và các chế phẩm hoóc-môn được sử dụng khi nuôi trồng thủy sản.
 - 2.8.4. Các kết quả kiểm nghiệm giám sát sản phẩm thủy sản nuôi về dư lượng các chất cấm và độc hại, trong đó có các chế phẩm thuốc và hoóc-môn, được sử dụng trong nuôi trồng thủy sản, trong các năm 2013-2015 (nêu rõ loại chế phẩm, số lần phân tích kiểm nghiệm đã được tiến hành, số lần phát hiện đối với mỗi chất).

2.9. Các yêu cầu và tiêu chuẩn của Việt Nam đối với mức giới hạn cho phép đối vi sinh vật, cũng như dư lượng các chất cấm và độc hại trong sản phẩm thủy sản nuôi và thủy sản đánh bắt.

3. Thông tin về khai thác thủy sản trong nước:

3.1. Các đối tượng đánh bắt công nghiệp, khối lượng (theo mỗi loài thủy sinh)

3.2. Chương trình kiểm soát giám sát các khu vực đánh bắt, kết quả của chương trình.

3.3. Các kết quả kiểm nghiệm giám sát sản phẩm thủy sản đánh bắt về dư lượng các chất cấm và độc hại trong các năm 2013-2015 (nêu rõ loại vi phạm, số lần phân tích kiểm nghiệm đã được tiến hành, số lần phát hiện đối với mỗi chất).

4. Thông tin về phát triển và trang bị mạng lưới phòng kiểm nghiệm tại Việt Nam tham gia vào đánh giá an toàn của sản phẩm do doanh nghiệp được thanh tra sản xuất và của nguyên liệu do doanh nghiệp sử dụng.

4.1. Cơ cấu mạng lưới phòng kiểm nghiệm.

4.2. Tổ chức kiểm soát kiểm nghiệm.

4.3. Kế hoạch giám sát quốc gia đối với sản phẩm thuộc diện kiểm soát thú y. Báo cáo về thực hiện trong năm 2013 và 2014, kế hoạch giám sát năm 2015.

5. Tổ chức kiểm soát thú y đối với các hàng hóa thuộc diện giám sát thú y khi vận chuyển trong nước, cũng như khi xuất và nhập khẩu.

5.1. Cơ sở pháp lý.

5.2. Việc thực hiện hoạt động của các trạm kiểm soát cửa khẩu.

5.3. Việc thực hiện chứng nhận cho cá, thủy-hải sản khi vận chuyển trong nước hoặc khi xuất khẩu.

6. Tổ chức kiểm tra cá, thủy-hải sản khi sản xuất, vận chuyển và bảo quản.

6.1. Cơ sở pháp lý.

6.2. Liệt kê các cơ quan có thẩm quyền thực hiện sự giám sát như vậy.

6.3. Các phương pháp kiểm tra, tần suất.

6.4. Các biện pháp xử lý được quy định bởi cơ quan thẩm quyền khi phát hiện vi phạm trong quá trình kiểm tra.

Phụ lục 3

Đính kèm công thư của FSVPS số FS-EN-8/15525, ngày 01/09/2015

Danh mục tài liệu yêu cầu doanh nghiệp các nước thứ 3 cung cấp

1. Các tài liệu về quá trình sản xuất tại doanh nghiệp.
2. Bản sao tài liệu cấp mã số cho doanh nghiệp.
3. Các tài liệu về kiểm soát sản xuất và kiểm soát nhà nước tại doanh nghiệp.
4. Các tài liệu về cơ sở cung cấp nguyên liệu cho doanh nghiệp.
5. Sơ đồ bố trí mặt bằng của doanh nghiệp.